

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 203/2017/HSPT

Ngày: 31/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà
Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 190/2017/HSPT ngày 03 tháng 7 năm 2017
đối với bị cáo Nguyễn Phúc T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017/HSST
ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN PHÚC T

- Sinh năm 1989;
- HKTT: ấp 2, xã M, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp;
- Ở: Tổ 32, khóm 4, phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;
- Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 12/12;
- Nghề nghiệp: Làm thuê

- Con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1970;

- Vợ tên: Nguyễn Thị Ngọc T3, sinh năm 1989;

- Có 03 anh em: Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình;

- Có 1 con sinh năm 2012 và vợ đang mang thai;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Tạm giữ: Ngày 17/01/2017;

- Tạm giam: Ngày 26/01/2017.

- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Đặng Hồng Đức – Văn phòng luật sư Hồng Đức thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Phúc T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2015, để có ma túy sử dụng T đi nhiều nơi mua ma túy về để sử dụng, T đã mua ma túy của người đàn ông tên B ở thành phố H và anh S người Campuchia (Không rõ địa chỉ) nhiều lần, mỗi lần 1 đến 3 triệu đồng đem về để dành sử dụng.

Vào ngày 12/01/2017, T một mình đến cửa khẩu B1 thuộc huyện M2, tỉnh L gặp anh S người Campuchia, lần này anh S cho T 03 bịch (01 bịch lớn, 01 bịch nhỏ dạng nắp kẹp có chất bột màu trắng và 01 bịch dạng kẹp có bột màu trắng lẫn dạng tinh thể rắn) T đem về nhà vợ chồng T thuê tại tổ 32, khóm 4, phường 6, thành phố C, cất giấu. T sợ số ma túy do S cho là Hêrôin nên không dám sử dụng nên bỏ vào gói mì hiệu Colusa rồi giấu trong sọt rác ở khu vực trước cửa nhà (Ở phía trong hàng rào).

Khoảng 19 giờ ngày 16/01/2017, T sử dụng xe mô tô Air Blade biển số giả 65K1-355.xx của mình chạy đến ngã ba A thuộc huyện C1, tỉnh Tiền Giang. T gặp người thanh niên tên L (Không rõ địa chỉ) mua 01 bịch ma túy 2 triệu đồng đem về nhà thuê tại tổ 32, khóm 4, phường 6, thành phố C, cất giấu trên đầu tủ quần áo. Khoảng 13 giờ ngày 17/01/2017, T lấy bịch ma túy này ra sử

dụng cùng với Huỳnh Hoài P và Trần Thanh D và Lê Trung H thì bị bắt quả tang và thu giữ:

- + Tại khu vực trước cửa nhà của T phát hiện 03 bìch nylon (02 bìch nhỏ, 01 bìch lớn) dạng túi kẹp bên trong có chứa chất bột màu trắng để bên trong túi mì có chữ Colusa thu giữ tại vị trí trong sọt rác trước cửa nhà, đã niêm phong ký hiệu A1.

- + Tại phòng ngủ của T 01 bìch nylon dạng túi kẹp bên trong có nhiều tinh thể rắn màu trắng, đã niêm phong ký hiệu A2.

- + Ngay vị trí cửa sau nhà phát hiện 01 chiếc cân điện tử màu đen-bạc, có chữ Amput đã qua sử dụng, 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy gồm 01 nỏ, 01 bình nhựa, 01 ống hút và 01 bình ga.

- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 105 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 52/KL-KTHS, ngày 22/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- + Chất bột màu trắng có tổng trọng lượng là 47,5871gam chứa trong 02 bìch nylon dạng nắp kẹp (Kí hiệu M1 và M2) niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 không phát hiện chất ma túy và tiền chất ma túy, thành phần chính là Cafein.

- + Chất bột màu trắng lẫn tinh thể rắn có trọng lượng là 2,2610 gam chứa trong 01 bìch nylon dạng nắp kẹp (Kí hiệu A3) niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 có Methamphetamine, hàm lượng 31,62%. Trọng lượng chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là $2,2610 \text{ gam} \times 31,62\% = 0,7149 \text{ gam}$.

- + Tinh thể rắn có trọng lượng 2,1402 gam chứa trong 01 bìch nylon hàn kín (Kí hiệu M4) niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 có Methamphetamine, hàm lượng 60,49%, trọng lượng chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là $2,1402 \text{ gam} \times 60,49\% = 1,2947 \text{ gam}$.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại xe Air Blade màu sơn đen-xám, số khung 4611EZ481454, số máy JF46E7109675, biển số 65K1-355.xx.

- + 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 65K1-355.xx mang tên Nguyễn Thái H1, sinh năm 1993, địa chỉ: xã T4, huyện C1, thành phố C3.

T khai nhận mua chiếc xe mô tô hiệu Honda loại xe Air Blade trên mạng Internet với giá 16 triệu đồng và đặt làm giấy đăng ký xe giả trên mạng với giá 2,5 triệu đồng để sử dụng đến khi bị bắt.

Qua điều tra xác minh chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Air Blade biển số 59T1-818.xx là của chị Lại Thị Thùy D1, sinh năm 1992, địa chỉ: 17/19, Thạch Thị T5, phường T6, quận 1, thành phố H, bị mất cắp vào ngày 20/12/2016 tại phường 24, quận B, thành phố H nên Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã chuyển vật chứng là chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Air Blade cùng các tài liệu có liên quan đến Công an quận B, thành phố H xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/5/2017, bị cáo Nguyễn Phúc T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Án sơ thẩm chưa xem xét khi phạm tội bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo ông Nguyễn Văn T7 (Là ông nội) có Huân chương độc lập, có giấy khen và mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Ngoài ra án sơ thẩm chưa áp dụng Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015 QH13 ngày 27/11/2015. Do đó đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phúc T. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt và giảm cho bị cáo tù một năm đến hai năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất án sơ thẩm xử: Bị cáo Nguyễn Phúc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Nhưng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tàng trữ ma túy chỉ để

sử dụng chứ không có bán cho ai. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có ông Nguyễn Văn T7 (Là ông nội) có Huân chương độc lập, có giấy khen chưa được cấp sơ thẩm xem xét, ngoài ra sau khi án sơ thẩm xử bị cáo có nộp án phí sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Phúc T thông nhất án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xin giảm hình phạt cho bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo chăm lo cho gia đình, vợ bị cáo sắp sinh.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến bào chữa của luật sư, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bị cáo Nguyễn Phúc T là người đã trưởng thành, bị cáo nhận biết được ma túy không có tác dụng cho con người khi sử dụng nó. Nhưng bị cáo lại sử dụng ma túy đá mà không đi cai nghiện để trở thành công dân tốt và là tấm gương tốt cho con noi theo. Nguồn ma túy bị cáo có để sử dụng là do bị cáo trực tiếp đi mua tại phố H, Camphuchia. Bị cáo mua và đem về nhà cất giấu để dành sử dụng. Vào tối ngày 16/01/2017, bị cáo cùng với Huỳnh Hoài P, Trần Thanh D và Lê Trung H sử dụng thì bị bắt. Theo kết luận giám định các bịch nylon thu giữ tại nhà bị cáo là ma túy có trọng lượng 2.0096g.

Bị cáo Nguyễn Phúc T khai nhận, bị cáo mua ma túy về sử dụng chứ không bán cho ai. Nhưng bị cáo cũng nhận biết được ma túy là chất gây tác hại cho con người nên Nhà nước độc quyền quản lý. Mục đích Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ là để bảo đảm sức khỏe cho con người. Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ. Mức hình phạt 04 năm tù Tòa sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ án sơ thẩm chưa xem xét khi phạm tội bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Án sơ thẩm chưa nhận định căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị Quyết số 109/2015 QH13 ngày 27/11/2015, khoản 4 Điều 1 của Nghị Quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, để giảm hình phạt cho bị cáo. Vì theo khoản 1

Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, còn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự thì khung hình phạt 02 năm đến 07 năm tù. Như vậy điều luật mới có mức hình phạt nhẹ hơn điều luật cũ, nhưng bản án không nhận định để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. (Nay đã có Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thay thế các Nghị quyết trên), hơn nữa sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo xuất trình căn cứ gia đình có công Cách mạng (Ông Nguyễn Văn T7 là ông nội bị cáo có Huân chương độc lập và có giấy khen). Do đó, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và giảm cho bị cáo một phần về hình phạt, là phù hợp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có ông Nguyễn Văn T7 (Là ông nội) có Huân chương độc lập, có giấy khen chưa được cấp sơ thẩm xem xét và án sơ thẩm chưa áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo là có căn cứ. Nhưng luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử bị cáo dưới khung hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận như Hội đồng xét xử nhận định trên.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phúc T. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phúc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV - THATA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS (Nghĩa).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai